

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo với đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Đào tạo – Kiểm định – Đo kiểm môi trường (địa chỉ trụ sở chính: Số 107A làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; ĐT: 0902091983) chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 phải được hiệu chuẩn định kỳ theo quy định tại quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường tương ứng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/3/2026.



Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo – Kiểm định – Đo kiểm môi trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công ty CPĐT-KĐ-ĐK môi trường;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp





Phụ lục

**DANH SÁCH CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO - KIỂM ĐỊNH - ĐO KIỂM MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 580 /QĐ-TĐC ngày 30 tháng 3 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên chuẩn	Số sx/năm sx/hãng sx/nước sx	Ký hiệu/kiểu/đặc trưng kỹ thuật đo lường chính	Lĩnh vực kiểm định	Ghi chú
1.	Áp kế điện tử	- Số sx: 60190714 - Hãng sx: SPMK - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: SPMK700 - Phạm vi đo: (-1 ÷ 2,5) bar - Độ chính xác: 0,05 % FS	Kiểm định ban đầu, định kỳ và sau sửa chữa đối với Áp kế lò xo: - Phạm vi đo: (0 ÷ 600) bar - Cấp/độ chính xác: đến 1%	
2.	Áp kế điện tử	- Số sx: 700097190813 - Hãng sx: SPMK - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: SPMK700 - Phạm vi đo: (0 ÷ 700) mbar - Độ chính xác: 0,05 % FS		
3.	Áp kế điện tử	- Số sx: 60190713 - Hãng sx: SPMK - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: SPMK700 - Phạm vi đo: (0 ÷ 10) bar - Độ chính xác: 0,05 % FS		
4.	Áp kế điện tử	- Số sx: 60190712 - Hãng sx: SPMK - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: SPMK700 - Phạm vi đo: (0 ÷ 40) bar - Độ chính xác: 0,05 % FS		
5.	Áp kế điện tử	- Số sx: 60190711 - Hãng sx: SPMK - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: SPMK700 - Phạm vi đo: (0 ÷ 160) bar - Độ chính xác: 0,05 % FS		
6.	Áp kế điện tử	- Số sx: 5311787 - Hãng sx: Druck - Nước sx: Trung Quốc	- Kiểu: DPI104 - Phạm vi đo: (0 ÷ 700) bar - Độ chính xác: 0,05 % FS		

82